TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2023/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị T - sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Anh B và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- **Con chung:** Anh B và chị T thống nhất có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thái An - sinh ngày: 29/9/2006.

Giao cháu An cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản: Anh B và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0012561 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Anh B được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Chị T phải chịu 150.000đ tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc